TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 531/2020/HS-ST
Ngày 29- 12- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Nguyễn Hồng Gấm.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa*: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 24 và 29 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 478/2020/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 533/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

1. Vũ Văn H, sinh năm 1992, tại thành phố Hà Nội; thường trú: Thôn N, xã K, thị xã S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn X, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1961; có 03 chị ruột lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1988; có vợ Khuất Thị H, sinh năm: 1998, có 02 con lớn sinh năm 2018 nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 12/6/2020 có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn H, sinh năm 1995, tại tỉnh Nghệ An; thường trú: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; có 02 em ruột lớn sinh năm 2000 nhỏ sinh năm 2010; có vợ Nguyễn Thị M, sinh năm: 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 04/6/2020 đến ngày 03/7/2020 được trả tự do; tại ngoại có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

- *Bị hại:*

Phan Văn L, sinh năm 1990; địa chỉ: hị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Lê Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: Nguyễn Tri P, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Quản Bá T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Thị L và Vũ Văn H có quan hệ yêu đương với nhau, cùng thuê phòng trọ và sống chung với nhau tại địa chỉ khu phố B, phường A, thành phố D. Phùng Thị L có tài khoản mạng xã Facebook tên "L" L lên mạng đăng tin tìm việc làm. Tháng 4 năm 2020, Phan Văn L lên mạng xã hội, truy cập làm quen với tài khoản "L" sau đó L thường nhắn tin cho L. Trong thời gian này chị L không sử dụng điện thoại mà đưa cho Vũ Văn H giữ và sử dụng. Khi H giữ và sử dụng điện thoại của chị L thì H biết được anh L có nhắn tin cho chị L nên rất bực tức. Đến ngày 03/6/2020, anh L nhắn tin cho chị L thì H sử dụng tài khoản của chị L giả là chị L để nhắn tin lại cho anh L. Nội dung H nhắn tin nói điện thoại để quên tại quán cà phê nên bị người khác nhặt được và yêu cầu phải đem tiền đến chuộc, đồng thời H nhắn tin hỏi mượn tiền của anh L để chuộc điện thoại thì anh L, nói chụp ảnh nơi ở và địa chỉ để anh L đi đến. Sau khi H hẹn được anh L thì H điện thoại cho Hoàng Văn H nói với H là anh L có nhắn tin cho chị L bạn gái của H, đồng thời H nhờ H đến phụ giúp, H nhờ bạn tên Đ (chưa rõ nhân thân) đến nhà trọ khu phố B, phường A, thành phố D. Tại đây H, H và tên Đ chờ anh L. Khoảng 16 giờ cùng ngày anh L điều khiển xe mô tô biển số 54Y3–4654 đến phòng trọ của H, khi đến phòng trọ H đi ra đón anh L, anh L đi vào dãy trọ thì H đóng cổng dãy nhà trọ, anh L đi đến trước phòng số 4 thì H dẫn anh L vào, nhưng anh L không vào, lúc này H cầm một con dao tự chế và đi đến dùng tay đẩy anh L vào phòng trọ, anh L không vào thì H dùng tay tát một cái vào mặt của anh L và đẩy anh L vào phòng. Khi vào trong phòng số 4, H chốt cửa phòng lại, H cất con dao vào kệ bếp còn tên Đ yêu cầu anh L ngồi xuống nói chuyện liên quan đến tin nhắn giữa L và chị L, Đ yêu cầu lấy hết tài sản trong người của anh L ra và dọa nếu không lấy tài sản ra sẽ bị đánh, anh L không đồng ý thì H đe dọa nói "Nếu ông có tiền thì đưa ra đi nếu không mấy ông đánh đấy" anh L sợ nên mở ví, số tiền 180.000 đồng, thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5 để lên nệm, tiếp đó H yêu cầu anh L móc hết các túi quần ra xem có tài sản gì khác không, do không có tài sản gì khác nên Đ yêu cầu anh L đem điện thoại, giấy tờ đi cầm cố để chiếm đoạt tiền, anh L không đồng ý thì bị Đ dùng tay đánh và dùng chân đạp vào mặt anh L, do sợ bị đánh tiếp nên anh L phải đồng ý. Số tiền 180.000 đồng, Đ lấy bỏ vào túi quần còn giấy tờ, điện thoại, Đ đưa cho anh L, lúc này H có điện thoại nên đi về phòng trọ của H, phòng số 5 cùng dãy trọ với H.

Khi anh L dắt xe ra khỏi dãy nhà trọ thì dựng chân chống xe mô tô xuống đường rồi bỏ chạy, Đ đuổi theo dùng tay đánh anh L, đồng thời Đ nói H lấy xe mô tô của anh L chở anh L đi. H sử dụng xe mô tô của anh L, chở anh L còn Đ điều khiển xe mô tô biển số 54F5–3883 của H. H chở anh L đến tiệm cầm đồ "T"

khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Đ buộc anh L vào tiệm cầm đồ gặp chị Lê Thị H cầm điện thoại di động Oppo F5, căn cước công dân, giấy phép lái xe với số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi lấy tiền Đ và H bỏ đi, anh L tự điều khiển xe mô của anh L đến Công an phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương trình báo.

Đối với Đ hiện chưa rõ nhân thân lai lịch.

Vật chứng thu giữ:

- 01 Điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu vàng; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 căn cước công dân của bị hại Phan Văn L.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha FZ16 màu đen biển số 54F5–3883 của Hoàng Văn H.

Tại cáo trạng số 505/CT-VKS ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Vũ Văn H và Hoàng Văn H về "Tội cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 Điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu vàng; 01 giấy phép lái xe hạng A 1; 01 căn cước công dân là tài sản giấy tờ của bị hại Phan Văn L, đã trả lại cho anh L.

- Đối với xe mô tô biển số 54F5–3883 của bị cáo Hoàng Văn H không sử dụng vào việc phạm tội nên đã trả lại cho bị cáo H.

- Buộc các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Lê Thị H số tiền 1.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vũ Văn H và Hoàng Văn H cùng đồng phạm dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản tiền và buộc bị hại đi cầm điện thoại, giấy tờ để lấy tiền vào ngày 03/6/2020, tại địa chỉ khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, tiền và trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.680.000 đồng. Hành vi của Vũ Văn H và Hoàng Văn H đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Cáo trạng số 505/CT-VKS ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo Vũ Văn H và Hoàng Văn H về "Tội cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Xét việc các bị cáo dùng vũ lực tấn công bị hại là hành vi dùng vũ lực ngay tức khắc, làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Tội phạm do các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối vớ các bị cáo; nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Vũ Văn H và Hoàng Văn H chưa có tiền án tiền sự.

[7] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành; nên không xem là đồng phạm có tổ chức. Tuy nhiên bị cáo Vũ Văn H với vai trò chủ mưu trong vụ án, nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Hoàng Văn H.

[8] Xét đề nghị về mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát, là phù hợp với tính chất mức độ tội phạm các bị cáo thực hiện, nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt trong mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Vũ Văn H; riêng đối với bị cáo Hoàng Văn H, Hội đồng xét xử xét tính chất mức độ vai trò của bị cáo trong vụ án, quyết định hình phạt dưới mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét. Buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị H số tiền 1.500.000 đồng.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn H và Hoàng Văn H phạm "Tội Cướp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 168, Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2020.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ bắt tạm giam thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/6/2020 đến ngày 03/7/2020.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc các bị cáo Vũ Văn H và Hoàng Văn H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị H số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/206 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Bị cáo Vũ Văn H và Hoàng Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị cáo vắng mặt khi tuyên án, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tp D;
- Công an tp D;
- Chi cục THA dân sự tp D;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã nơi bị cáo thường trú;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Quân